

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2024/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường;
- Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần: Phòng hỏi cung - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-HS ngày 27/5/2024, đối với bị cáo:

Đỗ Thị Cẩm N, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Dương; thường trú: số G khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: nhà không số, hẻm C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán (phụ kiện điện thoại); Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Đỗ Văn C**, sinh năm: 1965 và bà **Hà Kim L**, sinh năm: 1968; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1987, bị cáo có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án: Bản án số 274/2020/HS-ST ngày 22/07/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 28/04/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2024 cho đến nay. Có mặt

Người chứng kiến:

Đồng Văn D, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Nguyễn Hữu S, sinh năm 1989; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân **Đỗ Thị Cẩm N** và anh **Đồng Văn D** sống với nhau như vợ chồng khoảng gần 2 năm nay tại nhà không số, **hẻm C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**.

N thấy anh **D** thường xuyên sửa điện thoại di động ban đêm, hay ngủ gục và biết anh **D** thỉnh thoảng sử dụng ma túy đá. Nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/02/2024, một mình **N** đón xe mô tô chở thuê đi đến khu vực giao nhau giữa **đường M - T và đường L thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**, gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông này đồng ý và bán cho **N** 01 túi nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. Người đàn ông này đưa cho **N** thêm 01 nắp nhựa có gắn sẵn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh. Sau đó, **N** đón xe mô tô chở thuê đi về nhà. Khi về đến nhà, **N** lấy 01 chai nhựa có sẵn gắn thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hoàn chỉnh và để trên bàn trong phòng ngủ cùng với 02 túi nylon đựng ma túy, mục đích để cho **D** sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/02/2024, lực lượng **Công an phường D** phối hợp **Đội Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D** kiểm tra hành chính, phát hiện 02 túi nylon chứa ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để trên bàn trong phòng ngủ (do **D** chưa sử dụng). Nên lực lượng **Công an phường D** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa tang vật cùng với **N** và **D** về trụ sở làm việc. Sau đó, **Công an phường D** lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D** xử lý.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy và đưa cho **N** 01 nắp nhựa có gắn sẵn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D** sẽ tiếp tục kiểm tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với **Đồng Văn D** do không biết việc **N** đi mua ma túy và để cùng với **bộ D1** sử dụng ma túy trên bàn, **D** cũng không bàn bạc, góp tiền mua ma túy với **N** nên không xử lý.

* Kết luận giám định số 871/KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1111 gam (M1); 1,9415 (M2).

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 871/PC09 bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), có khối lượng là: 0,1111 gam (M1), 1,9415 gam (M2);

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh;

Tại cáo trạng số 189/CT-VKS-DA ngày 17 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo **Đỗ Thị Cẩm N** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình

sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Cẩm N** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với bì thư được niêm phong ghi số 871/PC09 bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), tất cả đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,0621 gam (M1), 1,8088 gam (M2), đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/02/2024, tại nhà không số, **hẻm C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công an phường D** phối hợp Đội Kinh tế - Ma túy **Công an thành phố D** kiểm tra, bắt quả tang bị cáo **Đỗ Thị Cẩm N** có hành vi cất giữ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, tất cả là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,0526 gam. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo **Đỗ Thị Cẩm N** đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bản Cáo trạng số 189/CT-VKS-DA ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **N** đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với bì thư được niêm phong ghi số 871/PC09 bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), tất cả đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,0621 gam (M1), 1,8088 gam (M2) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra **Công an thành phố D** đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với **Đồng Văn D** không biết việc **N** đi mua ma túy và để cùng với **bộ D1** sử dụng ma túy trên bàn, **D** cũng không bàn bạc, góp tiền mua ma túy với **N** nên **Công an thành phố D** không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật

[10] Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, người nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát **thành phố D, tỉnh Bình Dương** đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, mức hình phạt tù đối với bị cáo và xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thị Cẩm N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Cẩm N** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 871/PC09 bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), tất cả đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,0621 gam (M1) và 1,8088 gam (M2).

2.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đỗ Thị Cẩm N** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên